

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

HỒ SƠ BÔNG TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NGOC THUONG  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)DATE, PLACE OF BIRTH : 12 20 36  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu):         
HOA BINH VIETNAM.MARITAL STATUS Single (Doc than):        Married (Co lap gia dinh): ✓  
(Tinh trang gia dinh):ADDRESS IN VIETNAM : 13 PB LAC LONG QUAN PH 20 Q 11  
(Dia chi tai Viet-Nam) TP HO CHI MINH VIETNAM.POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong)       If Yes (Neu co): From (Tu): 6-75 To (Den): 9-81PLACE OF RE-EDUCATION: TAN HIEP.  
CAMP (Trai tu)PROFESSION (Nghe nghiep): OFFICER VNCH ARMYEDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):       VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAINVN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu):        Date (nam):       APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓  
IV Number (So ho so): 1X 077444  
No (Khong):       NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 04  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiepMAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 13 PB LAC LONG QUAN PH 20 Q 11  
HO CHI MINH VN.NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):  
NGUYEN THI TY  
SAN JOSEU.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong):       RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SISTERNAME & SIGNATURE: NGUYEN THI TY Ty Thi NguyenADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) SAN JOSE (A95112)DATE: 05 19 89  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC THONG  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| - AN KIM DIHH                            | 11-14-45      | Wife                |
| - NGUYEN NGOC MINH TRAM                  | 5-2-72        | Daughters           |
| - NGUYEN NGOC QUANG                      | 6-2-74        | SON.                |
| - NGUYEN NGOC HUY                        | 7-19-75       | SON.                |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION : *Enclosed forms.*

- VEWL # 021482.
- EXIT LAISSEZ PASSER from VN Government 3-17-89.
- Certificate of Reeducation Camp.
- Application for Political Prisoner Registration form.

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA  
BANGKOK, THAILAND

JANUARY 11, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

|                       |                       |             |
|-----------------------|-----------------------|-------------|
| NGUYEN NGOC TUCNG     | BORN 20 NOVEMBER 1936 | (IV 077444) |
| AN KIM DINH           | BORN 14 NOVEMBER 1945 | "           |
| NGUYEN NGOC MINH TRAM | BORN 02 MAY 1972      | "           |
| NGUYEN NGOC GUANG     | BORN 02 JUNE 1974     | "           |
| NGUYEN NGOC HUY       | BORN 19 JULY 1975     | "           |

ADDRESS IN VIETNAM: 13 PB LAC LONG QUAN, P.20, Q.11,  
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

VEWL#:C21482

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VCI DIEU KIỆN HO DIOC KHAM SUC KHCE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN GUA DAI DIEN CAC UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEL CAU GICI THAM GUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE FCI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM GUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,  
  
GERALD R. MCCLELLAN  
DIRECTOR  
U.S. DEPARTMENT OF STATE  
BANGKOK, THAILAND

CDF-I  
1C/81



Chữ ký của người mang giấy thông hành

Signature of bearer

*Luoi*

Họ tên *NGUYỄN NGỌC TƯỜNG* nam, nữ  
Name in full sex

Ngày sinh *1936*  
Date of birth

Quốc tịch *Việt Nam*  
Nationality

Nghề nghiệp */*  
Profession

Địa chỉ thường trú *TP. Hồ Chí Minh*  
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội  
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày *19.3.1990*  
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu *Cửa Sơn Nhát*  
Point of passage on the frontier

Đi đến nước *Hợp chúng quốc Hoa Kỳ*  
For

Trẻ em cùng đi:  
Accompanying children

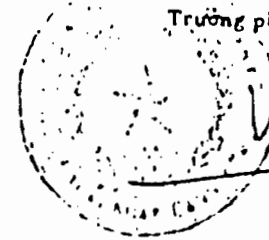
| Họ tên — Name in full | Ngày sinh — Born on |
|-----------------------|---------------------|
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày *19.3.1990*  
This laissez-Passer expires on

Cấp tại *Hà Nội* ngày *19.3.1989*  
Issued at

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



*Vand*

*Trưởng Phòng*



Họ tên AN KIM DINH nam, nữ  
Name in full sex

Ngày sinh 1945  
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam  
Nationality

Nghề nghiệp /  
Profession

Địa chỉ thường trú TP. Hồ Chí Minh  
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội  
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 09.3.1990  
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Cửa Sơn Nhát  
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ  
For

Trẻ em cùng đi: /  
Accompanying children

| Họ tên — Name in full | Ngày sinh — Born on |
|-----------------------|---------------------|
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 09.3.1990  
This laissez-*Passer* expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 19.3.1989  
Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Văn

Chữ ký của người mang giấy thông hành  
Signature of bearer

[Signature]



Chữ ký của người mang giấy thông hành  
Signature of bearer

*[Signature]*

Họ tên NGUYỄN NGỌC MINH TRÂM, nữ  
Name in full

Ngày sinh 1972  
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam  
Nationality

Nghề nghiệp /  
Profession

Địa chỉ thường trú TP. Hồ Chí Minh  
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội  
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 19.3.1990  
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Bà Nà Sơn nhất  
Point of passage on the frontier

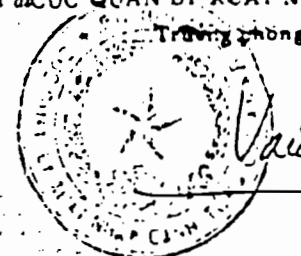
Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ  
For

Trẻ em cùng đi: /  
Accompanying children

| Họ tên — Name in full | Ngày sinh — Born on |
|-----------------------|---------------------|
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 09.3.1990  
This laissez-*Passer* expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 09.3.1989  
Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trưởng phòng

*[Signature]*



Chữ ký của người mang giấy thông hành  
Signature of bearer

Quang

Họ tên NGUYỄN NGOC QUANG nam, n

Name in full

Ngày sinh

1974

Date of birth

Quốc tịch

Việt Nam

Nationality

Nghề nghiệp

Profession

Địa chỉ thường trú

TP. Hồ Chí Minh

Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội

Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 19.3.1990

Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu

Cửa Sơn Nhát

Point of passage on the frontier

Đi đến nước

Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

For

Trẻ em cùng đi

Accompanying children

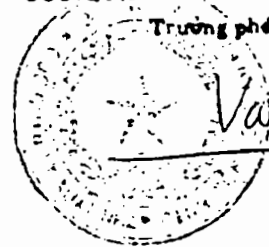
| Họ tên - Name in full | Ngày sinh - Born on |
|-----------------------|---------------------|
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 09.3.1989  
This laissez-*Passer* expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 19.3.1989  
Issued at

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Văn



Chữ ký của người mang giấy thông hành  
Signature of bearer

*Muy*

Họ tên NGUYỄN NGỌC HUY nam, nữ /  
Name in full sex

Ngày sinh 1975  
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam  
Nationality

Nghề nghiệp /  
Profession

Địa chỉ thường trú TP. Hồ Chí Minh  
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội  
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 19.3.1990  
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Đầu Sơn Nhất  
Point of passage on the frontier

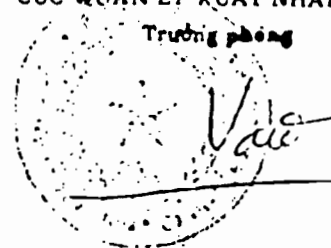
Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ  
For

Trẻ em cùng đi: /  
Accompanying children

| Họ tên — Name in full | Ngày sinh — Born on |
|-----------------------|---------------------|
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 19.3.1990  
This laissez-*Passer* expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 19.3.1989  
Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH:



*Trưởng phòng*  
*Trần Văn*



BỘ NỘI VỤ  
Trại TÂN NAI  
Số 1428 GRT  
(73)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 63 ngày 28 tháng 8 năm 1981

của ĐO HOI VU

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN NGỌC TƯỜNG

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1936

Nơi sinh Hòa bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội Đuổi úy pháo đội trưởng

Bị bắt ngày

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 281/43/11 Nguyễn Văn Trỗi, Tân bình, TP/Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Cải tạo tiến bộ: quản chế 12 T(D,L)

Chia tay ngón trở phải

Của Nguyễn Ngọc Tường

Danh bìa số

Lập tại

Chữ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

Ngày 1 tháng 9 năm 1981

Chữ ký

PHẠM NGỌC DƯƠNG

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in Reeducation camp in Vietnam so that eligibility for US admission via the ODP can be establish :

APPLICANT IN VIETNAM

NAME : NGUYEN NGOC TUONG

NI. 56/105.904

RANK : Captain

FUNCTION : The Chief of Battery Group

CURRENT ADDRESS : 13 PB, LAC LONG QUAN ST, - PHUONG 20 - QUAN 11  
HOCHIMINH City - VIETNAM

DATE OF BIRTH : Dec. 20, 1936

PLACE OF BIRTH : HOA BINH - VIETNAM

NAMES OF ACCOMPANYING RELATIVES DEPENDANT :

- AN KIM DINH, born in 1945 (wife)
- NGUYEN NGOC PHINH TRAM, - 1972 (daughter)
- NGUYEN NGOC QUANG, - 1974 (son)
- NGUYEN NGOC HUY, - 1975 (son)

- TIME SPENT IN REEDUCATION CAMP :

- 4/1972 To 3/1973  
From : - 6/1975 To : 1/9/1981

( 6 years 3 months days)

- A copy of *Pha (code) certificate* is enclosed -

Signature of the applicant,



NGUYEN NGOC TUONG

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NGOC THONG  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 12 20 1936 HOA BINH V.N  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒  
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 13 PB LAC LONG QUAN PH 20 Q 11  
(Dia chi tai Viet-Nam) TP HO CHI MINH VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐  
If Yes (Neu co): From (Tu): 6-75 To (Den): 9-81

PLACE OF RE-EDUCATION: TAN HIEP  
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): officer VNCH ARMY

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): \_\_\_\_\_  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): \_\_\_\_\_ Date (nam): \_\_\_\_\_

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒  
IV Number (So ho so): IV 077444  
No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 04  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 13 PB LAC LONG QUAN PH 20 Q 11  
HO CHI MINH VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):  
NGUYEN THI Ty  
SAN JOSE CA

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SISTER

NAME & SIGNATURE: NGUYEN THI Ty Ty the Nguyen  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)  
SAN JOSE CA

DATE: 05 19 89  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC TUONG  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| - AN KIM DINH                            | 11-14-45      | WIFE                |
| - NGUYEN NGOC MINH TRAM                  | 5-2-72        | DAUGHTER            |
| - NGUYEN NGOC QUANG                      | 6-2-74        | SON                 |
| - NGUYEN NGOC HUY                        | 7-19-75       | SON                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION : *Enclosed forms :*

- VEWL # 021482.
- Exit laissez passer from VN government 3-17-89.
- Certificate of Reeducation Camp.
- Application for Political Prisoner Registration form.

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA  
BANGKOK, THAILAND

JANUARY 11, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

|                       |                       |             |
|-----------------------|-----------------------|-------------|
| NGUYEN NGOC TUCNG     | BORN 20 NOVEMBER 1936 | (IV 077444) |
| AN KIM DINH           | BORN 14 NOVEMBER 1945 | "           |
| NGUYEN NGOC MINH TRAM | BORN 02 MAY 1972      | "           |
| NGUYEN NGOC GUANG     | BORN 02 JUNE 1974     | "           |
| NGUYEN NGOC HUY       | BORN 19 JULY 1975     | "           |

ADDRESS IN VIETNAM: 13 PB LAC LONG QUAN, P.20, Q.11,  
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

VEWL#:C21482

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGLOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VCI DIEU KIEN HO DLOC KHAM SUC KHCE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN GUA DAI DIEN CAC UY LIEN HIEP QUCC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEL CAU GICI THAM GUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CLNG NHLNG GIAY TO CAN THIET DE FCI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHCRITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGLOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM GUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHCRITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,  
  
DONALD J. MCCAIN  
DIRECTOR  
CONSULAR SERVICE  
EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA  
BANGKOK, THAILAND  
DEPARTURE OFFICE

CDF-I  
1C/81



Chữ ký của người mang giấy thông hành

Signature of bearer

*Liou*

Họ tên *NGUYỄN NGỌC TƯỜNG* nam, nữ  
Name in full sex

Ngày sinh *1936*  
Date of birth

Quốc tịch *Việt Nam*  
Nationality

Nghề nghiệp */*  
Profession

Địa chỉ thường trú *TP. Hồ Chí Minh*  
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội  
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày *19.3.1990*  
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu *Cửa Sỏi Nhứt*  
Point of passage on the frontier

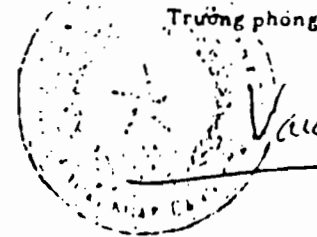
Đi đến nước *Hợp chúng quốc Hoa Kỳ*  
For

Trẻ em cùng đi:  
Accompanying children

| Họ tên — Name in full | Ngày sinh — Born on |
|-----------------------|---------------------|
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày *19.3.1990*  
This laissez-Passer expires on

Cấp tại *Hà Nội* ngày *19.3.1989*  
Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trưởng phòng

*Trưởng Phòng*



Họ tên AN KIM DINH nam, nữ  
Name in full sex

Ngày sinh 1945  
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam  
Nationality

Nghề nghiệp /  
Profession

Địa chỉ thường trú TP. Hồ Chí Minh  
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội  
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 09.3.1990  
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Đồn Sơn Nhát  
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ  
For

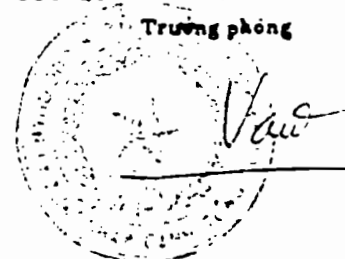
Trẻ em cùng đi: /  
Accompanying children

| Họ tên — Name in full | Ngày sinh — Born on |
|-----------------------|---------------------|
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 19.3.1990  
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 19.3.1989  
Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thị

Chữ ký của người mang giấy thông hành  
Signature of bearer

[Signature]



Họ tên NGUYỄN NGỌC MINH TRÂM trẻ em, nữ  
Name in full sex

Ngày sinh 1972  
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam  
Nationality

Nghề nghiệp /  
Profession

Địa chỉ thường trú TP. Hồ Chí Minh  
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội  
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 19.3.1970  
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Bà Nà Sơn nhất  
Point of passage on the frontier

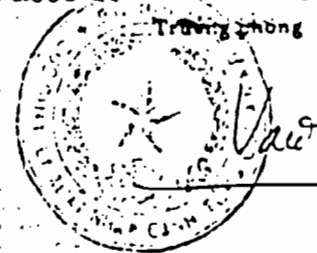
Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ  
For

Trẻ em cùng đi: /  
Accompanying children

| Họ tên — Name in full | Ngày sinh — Born on |
|-----------------------|---------------------|
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 09.3.1990  
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 09.3.1989  
Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trần Văn

Chữ ký của người mang giấy thông hành  
Signature of bearer

Minh Trâm





Chữ ký của người mang giấy thông hành  
Signature of bearer

*Quang*

Họ tên *NGUYỄN NGOC QUANG* nam /  
Name in full

Ngày sinh *1974*  
Date of birth

Quốc tịch *Việt Nam*  
Nationality

Nghề nghiệp  
Profession

Địa chỉ thường trú *TP. Hồ Chí Minh*  
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội  
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày *19.3.1990*  
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu *Bãi Sơn Nhứt*  
Point of passage on the frontier

Đi đến nước *Hợp chúng quốc Hoa Kỳ*  
For

Trẻ em cùng đi /  
Accompanying children

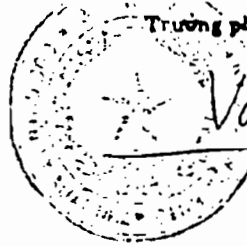
| Họ tên - Name in full | Ngày sinh - Born on |
|-----------------------|---------------------|
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày *09.3.19*  
This laissez-Passer expires on

Cấp tại *Hà Nội* ngày *19.3.1985*  
Issued at

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



*Vào*

*Trần Văn*



Chữ ký của người mang giấy thông hành  
Signature of bearer

*Nguy*

Họ tên *NGUYỄN NGỌC HUY* nam, nữ  
Name in full sex

Ngày sinh *1975*  
Date of birth

Quốc tịch *Việt Nam*  
Nationality

Nghề nghiệp */*  
Profession

Địa chỉ thường trú *TP. Hồ Chí Minh*  
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội  
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày *19.3.1990*  
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu *Bến Sơn Nhứt*  
Point of passage on the frontier

Đi đến nước *Hợp chúng quốc Hoa Kỳ*  
For

Trẻ em cùng đi:  
Accompanying children

| Họ tên — Name in full | Ngày sinh — Born on |
|-----------------------|---------------------|
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày *19.3.1990*  
This laissez-Passer expires on

Cấp tại *Hà Nội* ngày *19.3.1989*  
Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



*Tôn Đức Tâm*

BỘ NỘI VỤ  
Trại TÂN PHÚ  
Số 1428 CRT  
(73)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT.G, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 63 ngày 28 tháng 8 năm 1981

của ĐOÀN QUÂN

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN NGỌC TƯỜNG

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1936

Nơi sinh Hòa bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội Đổ úy pháo đội trưởng

Bị bắt ngày

An phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 281/43/11 Nguyễn Văn Trỗi, Tân bình, TP/Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Cải tạo tiến bộ: Quản số 12 T(D,L)

Chữ ký ngón trái phải

Của NGUYỄN NGỌC TƯỜNG

Danh biên số

Lập tại

Chữ ký, chữ ký người được cấp giấy

Ngày 1 tháng 9 năm 1981

Chức vụ

PHẠM NGỌC DƯƠNG

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in Reeducation camp in Vietnam so that eligibility for US admission via the ODP can be establish :

APPLICANT IN VIETNAM

NAME : NGUYEN NGOC TUONG ID. 56/105.904

RANK : Captain

FUNCTION : The Chief of Battery Group

CURRENT ADDRESS : 13 PB, LAC LONG QUAN ST, - PHUONG 20 - QUAN 11  
HOCHIMINH City - VIETNAM

DATE OF BIRTH : Dec. 20, 1936

PLACE OF BIRTH : HOA BINH - VIETNAM

NAMES OF ACCOMPANYING RELATIVES DEPENDANT :

- AN KIM DINH, born in 1945 (wife)
- NGUYEN NGOC MINH TRAM, - 1972 (daughter)
- NGUYEN NGOC QUANG, - 1974 (son)
- NGUYEN NGOC HUY, - 1975 (son)

- TIME SPENT IN REEDUCATION CAMP :

- 4/1972 To 3/1973  
From : - 6/1975 To : 1/9/1981

( 6 years 3 months days)

- A copy of *Phan Ganh* certificate is enclosed -

Signature of the applicant,

*Luoc*

NGUYEN NGOC TUONG



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị  
Board of Directors

KHÚC MINH THO  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
NGUYỄN QUỲNH CHAO  
NGUYỄN VĂN CỎI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HÉP LOWMAN  
TRẦN KIM DUNG  
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.  
Executive Board

KHÚC MINH THO  
President  
NGUYỄN QUỲNH CHAO  
1st Vice-President  
TRẦN KIM DUNG  
2nd Vice-President  
NGUYỄN VĂN CỎI  
Secretary General  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Deputy Secretary  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
Treasurer

Cố Vấn Đoàn  
Advisory Committee

HÉP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN THỊ TỶ  
Địa chỉ: SAN JOSE, CA

Điện thoại: (số) 408 (Nhà) 408

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN QUỲNH CHAO - NGUYỄN HỮU THONG  
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:  
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, (Chị), Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: 12.00  
Niên liêm: \$12.00 (\$12.00)  
Đóng góp ủng hộ: 100.00 (tủy ý)

Thủ từ: ngân phiếu xin gửi về:

|                                                                                                          |                                          |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| /TY THI NGUYEN                                                                                           |                                          |
| SAN JOSE, CA                                                                                             |                                          |
| 5-24 1989                                                                                                |                                          |
| PAY TO THE ORDER OF                                                                                      | Families of V.P.P. Association \$ 112.00 |
| one hundred Twelve and 00 DOLLARS                                                                        |                                          |
| CALIFORNIA FEDERAL SAVINGS AND LOAN ASSOCIATION<br>180 East Street, Suite 20, San Jose, California 95131 |                                          |
| MEMO Membership \$100.00 Donation \$100.00                                                               |                                          |
| Ty Thi Nguyen                                                                                            |                                          |



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

### Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO  
NGUYỄN THỊ HANH  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIẾP LOWMAN  
TRẦN KIM DUNG  
TRẦN THỊ PHƯƠNG

### MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

### HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

### Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHUC MINH THO  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
1st Vice-President  
TRẦN KIM DUNG  
2nd Vice-President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Deputy Secretary  
NGUYỄN THỊ HANH  
Treasurer

### Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN THỊ TỶ  
Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: (số) SAN JOSE CA (Nhà) \_\_\_\_\_

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN QUANG HUUH - NGUYỄN HỮU THONG  
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: \_\_\_\_\_  
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: \_\_\_\_\_  
Niệm liêm: \$ 12,00 (\$12.00)  
Đóng góp ủng hộ: 100,00 (tùy ý)

Thủ tụy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM  
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205  
TELEPHONE:

NGUYEN THI Ty.

SAN JOSE CA

CERTIFIED

P 547 209 379

MAIL

Có check

họ số

Nguyễn Ngọc  
Tuân

JUN 07 1989

HỘI GIADINH TỰ NHAN CHINH TRI VIET NAM.

P.O. Box 5435

JUN 07 1989

FIRST CLASS

ARLINGTON VA 22205.

# CONTROL

2/15

- \_\_\_\_\_ Card
- \_\_\_\_\_ Doc. Request; Form
- \_\_\_\_\_ Release Order
- \_\_\_\_\_ Computer
- \_\_\_\_\_ Form "D"
- \_\_\_\_\_ ODP/Date
- \_\_\_\_\_ Membership; Letter